

Bản án số: 88/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lữ Quốc Toàn - Phó hiệu trưởng trường THCS Phan Bội Châu
- Ông Hồ Phi Công - Hiệu trưởng trường THCS Lý Thường Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Thông báo số 38/2024/TB-TA ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/5/2005, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ H (đã chết); Vợ, con: chưa có. Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 09/9/2022, bị Công an xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 08/12/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo T: Bà Vũ Thùy D - Trợ giúp viên

pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt)

* Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng Minh T1, sinh năm: 2000 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thành N - Luật sư, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn M, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng:

1. Chị Đặng Trần Giáng M1, sinh ngày 10/6/2006 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của chị Đặng Trần Giáng M2: Ông Đặng Văn M, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo pháp luật.

2. Chị Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm: 2001 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2023, Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/5/2005 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission biển số 60H5-256.61 của Đặng Trần Giáng M1, sinh ngày 10/6/2006, trú tại ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai và chở M1 theo hướng từ xã S, huyện X đi xã X, huyện X để ăn tối. Khi đi đến ngã ba S, huyện X thì gặp nhóm thanh niên không rõ lai lịch đi xe cùng chiều, do đã nhậu nên Tín điều khiển xe không chuẩn thì có người đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic chửi và đòi đánh Nguyễn Bảo T, nhưng sau đó họ vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Lúc này, T bực tức nên nảy sinh định về nhà lấy hung khí tìm đánh người thanh niên đã chửi mình. Để thực hiện ý định, Tín điều khiển xe chở M1 quay về nhà dì ruột tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979, trú tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm hung khí. Trên đường đi, M1 có hỏi ‘đi đâu’ thì T nói “ngồi im” và không trả lời. Đến nhà dì L, M1 ngồi ở ngoài xe đợi, còn T đi vào phòng ngủ của T lấy 01 con dao bấm giấu vào túi quần, rồi đi ra xe tiếp tục chở M1 đi theo hướng xã S, huyện X đi xã X, huyện X để tìm đánh người thanh niên đã chửi và đòi đánh T. Trên đường đi, T không có bàn bạc gì với M1 về việc đi đánh nhau. Khi đi qua ngã ba Suối Cát khoảng 50m, T thấy ở khu vực hành lang của người đi bộ ngay đường Quốc lộ 1 thuộc ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, bên phải theo hướng đi của T có 04 người đang dừng nghỉ tại đó. Lúc này có anh Nguyễn Hoàng Minh T1, sinh năm 2000, trú

tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai đang dừng xe mô tô biển số 60C2-709.06 đứng nghỉ dọc đường cùng với chị Nguyễn Ngọc Bích T3, sinh năm 2002, trú tại ấp B, xã P, huyện N (là bạn gái anh T1). Tín thấy anh T1 có đặc điểm giống với người thanh niên đã chửi và đòi đánh T trước đó nên T dừng xe lại hỏi M1 “Có phải thằng này không (nghĩa là thằng đã chửi T trước đó không)”, M1 nói “không phải, không phải”, nhưng T vẫn xuống xe, tay phải lấy con dao bấm từ trong túi quần chạy đến vị trí anh T1 đang đứng, xông vào dùng dao bấm đâm trúng đùi anh T1 làm anh T1 té ngã. Tín tiếp tục cầm dao đâm vào đùi, vai và đâm sượt trán anh T1. Lúc này, anh T1 dùng tay phải đỡ và giữ được lưỡi dao nên bị thương tích ở lòng bàn tay phải. Sau đó, T nghe tiếng My la “đâm nhầm người rồi” để can ngăn thì T mới bỏ đi về. Trên đường về, T vứt bỏ con dao tại cầu S thuộc xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai và bỏ trốn khỏi địa phương. Còn anh T1 được bạn bè đi cùng đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Ngày 03/02/2023, anh Nguyễn Hoàng Minh T1 đã đến Công an xã S tố giác sự việc trên và cung cấp giấy chứng nhận thương tích. Đến ngày 10/03/2023, Nguyễn Bảo T đến Công an xã S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1823/KLTTCT-C09B ngày 17/3/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Hoàng Minh T1, kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 sẹo vùng trán phải, bờ gọn; 01 sẹo 1/3 trên mặt trước cánh tay (P), bờ gọn; 01 sẹo mặt lòng gốc ngón I tay (P), bờ gọn; 01 sẹo vùng gan tay (P), bờ gọn; 01 sẹo mặt lòng gốc ngón V tay (P), bờ gọn; 01 sẹo nếp gấp cổ tay (P). (Sẹo mờ); 01 sẹo mu gốc ngón I tay (P). (Sẹo mờ); 01 sẹo mặt trước 1/3 dưới đùi (P) bờ gọn; 01 sẹo mặt trong gối (P), bờ gọn.

- Cứng các khớp liên đốt ngón I tay (P).

- Tổn thương gần hoàn toàn thần kinh giữa vận động bên phải, ảnh hưởng sợi trục.

+ Myein, đang tiến triển, vị trí vùng bàn tay phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của anh Nguyễn Hoàng Minh T1 như sau:

- Sẹo vùng trán (P), (vùng mặt): 03% (Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo 1/3 trên mặt trước cánh tay (P): 02% (Chương 8, Mục 1.2).
- Sẹo mặt lòng gốc ngón I tay (P): 01% (Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo vùng gan tay (P): 01% (Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo mặt lòng gốc ngón V tay (P): 01% (Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo nếp gấp cổ tay (P): 01% (Chương 8, Mục 1.1).

- Sẹo mu gốc ngón I tay (P): 01% (Chương 8, Mục 1.1).
- Sẹo mặt trước 1/3 dưới đùi (P): 03% (Chương 8, Mục 1.2).
- Sẹo mặt trong gối (P): 02% (Chương 8, Mục 1.2).
- Cứng các khớp liên đốt ngón I tay (P): 06% (C, Mục VI.5.1.1).
- Tổn thương gần hoàn toàn thần kinh giữa vận động bên phải: 11% (Chương I, Mục VII.3.20).

Áp dụng phương pháp cộng lại thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể của anh Nguyễn Hoàng Minh T1 tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1824/KLTTCT0-C09B ngày 21/3/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Hoàng Minh T1, kết luận: Thương tích của anh Nguyễn Hoàng Minh T1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện thì Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/5/2005 nhưng không có giấy khai sinh, cũng không có giấy chứng sinh và để xác định chính xác độ tuổi của Nguyễn Bảo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trưng cầu giám định độ tuổi của Nguyễn Bảo T.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2472/KLGDĐT của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/4/2023 kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 4 năm 2023) Nguyễn Bảo T có độ tuổi từ 16 năm 10 tháng đến 17 năm 04 tháng.

Như vậy, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (vào ngày 25/01/2023), Nguyễn Bảo T đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi và thời điểm điều tra, truy tố Nguyễn Bảo T vẫn dưới 18 tuổi nên Nguyễn Bảo T được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật Hình sự.

* Vật chứng vụ án: 01 con dao bấm, cán dao và lưỡi dao dài khoảng 20cm đầu mũi dao nhọn (không thu hồi được).

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Hoàng Minh T1 yêu cầu Nguyễn Bảo T bồi thường tổng số tiền là 200.400.491 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: Tiền xe đi lại để chuyển bệnh, giám định, tái khám, làm việc với công an là 21.100.000 đồng; Chi phí khám, chữa bệnh ở Trung tâm y tế huyện X là 4.556.765 đồng; Chi phí khám, chữa bệnh ở Bệnh viện H1 là 40.764.786 đồng; Chi phí rửa vết thương, thay băng ở nhà 9 ngày là 1.350.000 đồng; Chi phí rửa vết thương, thay băng sau mổ lần hai 4 ngày là 200.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại cho 4 ngày năm

viện là 720.000 đồng; Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 3.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại là 130 ngày công lao động số tiền là 35.100.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và phân thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại gồm: Chi phí người nhà đi từ xã Đ lên Trung tâm y tế huyện X, đi Bệnh viện H1 về lại xã Đ số tiền là 2.000.000 đồng; Chi phí xe máy đi lại, tiền thuê nhà trọ 2 người cho 04 ngày nằm viện số tiền là 4.000.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại 34 ngày công lao động số tiền là 10.200.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở số tiền là 74.500.000 đồng.

- Tiền ăn 14 ngày nằm viện, giám định, tái khám, làm việc với công an số tiền là 2.700.000 đồng

Quá trình điều tra, Nguyễn Bảo T đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho anh T1, tuy nhiên anh T1 không đồng ý và không nhận số tiền trên. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền 200.400.491 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 171/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Bảo T về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đầu thú; là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Bảo T cho bị hại anh Nguyễn Hoàng Minh T1.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo T trình bày: Về tội danh: không có ý kiến tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Về những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị Tòa án xem

xét và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra, bị cáo T phạm tội lần đầu, khi xảy ra sự việc đã đến cơ quan công an để đầu thú, từ trước đến nay có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên khi phạm tội, gia đình rất khó khăn đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại thời điểm xảy ra vụ án là ngày 25/01/2023 thì bị cáo T mới 17 tuổi 08 tháng nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự khi lượng hình và cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo đáp ứng được tất cả các điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Tại phiên tòa, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, thực hiện hành vi một cách quyết liệt, phạm tội đến cùng, đâm vào các vùng trọng yếu của bị hại, tấn công bị hại với cường độ mạnh (đâm 8 nhát) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo. Về tiền sự, bị cáo có 01 tiền sự; đồng thời bị cáo chưa thành khẩn khai báo nên không đồng ý với ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2023, tại khu vực hành lang của người đi bộ trên đường Q lộ 1 thuộc ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Bảo T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao bấm) đâm nhiều nhát trúng vào người (đùi, vai, trán và lòng bàn tay phải)

anh Nguyễn Hoàng Minh T1 gây thương tích. Theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Hoàng Minh T1 là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

Tại thời điểm phạm tội, tuy bị cáo là người chưa thành niên nhưng bị cáo nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không quen biết, không mâu thuẫn với nhau từ trước, chỉ vì có mâu thuẫn với người thanh niên đi xe soni c mà bị cáo về nhà lấy dao để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo sử dụng dao được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 27%, điều này thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến quyền nhân thân, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng tạm giữ

tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuân Lộc để khắc phục trước một phần thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Hoàng Minh T1; tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền là 200.400.491 đồng theo yêu cầu của anh T1 nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp, đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với Đặng Trần Giáng M2 là người đi cùng Nguyễn Bảo T, tuy nhiên việc T về nhà lấy dao mang theo trong người để đi đánh nhau M2 không biết, T không bàn bạc hay thỏa thuận gì với M2 về việc đánh nhau và M2 cũng không tham gia đánh nhau hay giúp sức gì cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission biển số 60H5-256.61 của ông Đặng Nhật M3 (là cha ruột của Đặng Trần Giáng M2) không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Bảo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không tiến hành thu giữ và không đưa ra hình thức xử lý với ông M3 là phù hợp.

Đối với hai thanh niên mà bị hại và người làm chứng chị Nguyễn Thị Bích T2 trình bày sau khi T đâm bị hại, hai thanh niên này đến chỗ T đi, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh việc có hai thanh niên đến chỗ T và không có ai khác tham gia đánh anh T1 cùng với T nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; phạm tội có 02 tình tiết định khung hình phạt là “sử dụng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” nên không xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T phạm tội có tính chất côn đồ, thuộc một trong các trường hợp không được hưởng án treo được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bảo T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Minh T1 số tiền là 200.400.491 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.400.491

đồng x 5% = 10.020.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Bảo T 02 (hai)** năm **04 (bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 468, Điều 584, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Minh T1 số tiền là 200.400.491 đồng (*Hai trăm triệu bốn trăm ngàn bốn trăm chín mươi một đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Bảo T đã nộp theo Giấy nộp tiền ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh Đ, Phòng G để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.020.000 đồng (*Mười triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương